TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/DS- ST
Ngày:18/9/2023
" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn
Ông Ngô Mậu Hiệu

-Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 26/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐST-DS ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: Tòa Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: Số 01, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Quyết định số 14/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; người được ông C ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị H và bà Nguyễn Thị T, Chuyên viên khách hàng, địa chỉ: 134 Hùng Vương, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy ủy quyền số: 462/2023/UQ-LPBank ngày 18/5/2023, bà T có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1988, cùng nơi cư trú: Thôn B, xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2023, bản tự khai ngày 25/7/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C cũng như người đươc ủy quyền tham gia tố tụng đều trình bày: Ngày 08/5/2019, Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch L với ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D ký Hợp đồng tín dụng số: HDTD451201972 với số tiền cấp tín dụng cho ông L và ông D là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên

08/5/2019 đến hết ngày 08/5/2022, lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm tính trên dư nợ ban đầu (01 năm 365 ngày), lãi suất cố định trong suốt thời gian vay; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả hai bên thỏa thuận 10%/năm; mục đích vay: Mua sắm nội thất gia đình. Trả nợ gốc được chia thành 36 kỳ, 35 kỳ đầu, mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng thanh toán số tiền 1.350.000 đồng vào ngày 08/5/2022; trả lãi vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ thực tế, bắt đầu trả nợ từ tháng 6/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông L, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 9.730.000 đồng và tiền lãi hàng tháng. Đến thời điểm tháng 01/2020, do ông Nguyễn Tấn L, và ông Nguyễn Tấn D không thực hiện trả nợ gốc và lãi như cam kết trong hợp đồng nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn. Nhiều lần Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc, tạo điều kiện để ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài.

Hiện nay ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D còn nợ số tiền gốc 40.270.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử 18/9/2023, gồm: Lãi trong hạn: 11.321.925 đồng; lãi quá hạn: 14.320.387 đồng; lãi chậm trả lãi: 3.588.851 đồng. Tổng cộng 69.501.163 đồng.

Để đảm bảo thu hồi nợ, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay gốc và lãi nêu trên và tiếp tục chịu lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ khi xét xử đến khi thi hành xong, theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Công an xã T xác nhận: Ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện tại cả hai công dân trên không có mặt tại địa phương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B buộc ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D trả nợ theo hợp đồng tín dụng, đây là Tranh chấp hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D có địa chỉ thường trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả đủ nợ gốc, nợ lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án; các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 451201972 ngày 08/5/2019 với số tiền gốc vay 50.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng kể từ ngày giải ngân 08/5/2019, lãi suất 9,5%/ năm, mục đích vay: Mua sắm nội thất gia đình, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm. Nợ gốc được phân nhiều kỳ, trả nợ gốc từng kỳ và lãi vào ngày 20 hàng tháng, cho đến 08/5/2022 phải trả hết.

Đối chiếu hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của phía đại diện nguyên đơn, có căn cứ xác định ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D mới chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc 9.730.000 đồng và tiền lãi đến tháng 12/2019. Từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn với số tiền: 69.501.163 đồng, trong đó, tiền gốc 40.270.000 đồng; lãi trong hạn 11.321.925 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 14.320.387đồng; lãi phạt chậm trả lãi 3.588.851 đồng. Trong quá trình hòa giải, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để cho ông L và ông D với Ngân hàng thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa lần thứ hai được tống đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ. Theo xác nhận của Ban Công an xã T, bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D có nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Khi ký hợp đồng tín dụng, ông L, ông D có địa chỉ cư trú tại: Thôn B, xã V (nay là xã T), huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mà khi đi khỏi nơi cư trú không báo cho bên Ngân hàng biết địa chỉ mới, chứng tỏ bị đơn không có thiện chí trả nợ, cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Ngân hàng TMCP B yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán cả gốc và lãi đến ngày xét xử và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong khoản tiền gốc là có căn cứ;

Từ những nhân định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, để buộc ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D phải có chung nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[3].Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 12 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 292, 317, 318, 320, 335, 342, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

- Buộc ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày xét xử (18/9/2023) là 69.501.163 đồng, trong đó nợ gốc 40.270.000 đồng; lãi trong hạn, 11.321.925 đồng; lãi quá hạn 14.320.387 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 3.588.851 đồng. Tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nói trên phải trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2023) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD 451201972 ngày 08/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.475.058 đồng; trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 1.572.000 đồng (ông Hoàng Sĩ Mạnh L đã nộp) theo biên lai số: 0004659 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đại diện nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2023, bị đơn ông Nguyễn Tấn L và ông Nguyễn Tấn D, được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án tống đạt hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn